

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 25/2025/HS-ST

Ngày: 11/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.

Bà Ngôn Thị Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh đối với bị cáo:

Mã Văn H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1998 tại xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm B, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn Q (đã chết) và bà Mạc Thị L (đã chết); mẹ kế: Lý Thị O, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/10/2021; chưa thi hành các khoản bồi thường dân sự cho bị hại theo quyết định của Bản án.

Tiền sự: Ngày 15/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, kể từ ngày 19/10/2022.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị hại: Hứa Thị N, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mã Thị H1, sinh năm 1983. Trú tại: L, Đ, T, Cao Bằng; có mặt.
2. Mã Thị T, sinh năm 1995. Trú tại: Bản G, Đ, T, Cao Bằng; vắng mặt.
3. Lý Thị O, sinh năm 1973. Trú tại: Bản M, Đ, T, Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2025, bà Hứa Thị N, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến Công an thị trấn T, huyện T trình báo về việc chiều ngày 08/01/2025, nhà bà bị một nam thanh niên điều khiển xe mô tô màu đỏ trộm 01 xe cải tiến tự chế (xe lòi), bằng kim loại, mua từ năm 2022 với số tiền 1.200.000 đồng của gia đình để ở hiên trước nhà. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn T đã tiến hành trích xuất, kiểm tra Camera và xác định Mã Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng là người đã trộm cắp chiếc xe cải tiến trên.

Cùng ngày, Công an thị trấn T đã tiến hành tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu Đ - Bạc - Đen, biển kiểm soát 11K1 - 016.07 và 01 xe cải tiến tại nhà Mã Thị H1, sinh năm 1983, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại kết luận định giá tài sản số 05 ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe cải tiến tự chế (xe lòi), bằng kim loại, có gắn hai bánh xe; xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận trên thân xe bị rỉ sét, có tổng khối lượng 61kg, giá trị 427.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 ngày 08/01/2025, Mã Văn H một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 11K1 - 016.07 từ nhà tại xóm B, xã Đ đến thị trấn T, huyện T. Đến nơi, H điều khiển xe đi vào đường N, thị trấn T và dừng xe cạnh một quán phở rồi đi vào chợ. Được khoảng 30 phút, H quay lại chỗ để xe thì thấy trước hiên nhà bà Hứa Thị N có 01 xe cải tiến tự chế nên nảy sinh ý định trộm cắp. H tiếp tục quan sát, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy nhà bà N khóa cửa và xung quanh không có người đã nhanh chóng đi kéo xe cải tiến đến chỗ để xe mô tô, đặt càng xe cải tiến lên yên xe mô tô rồi ngồi lên phần càng xe cải tiến và điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến rời khỏi hiên trường đi về hướng xã Đ, huyện T, H điều khiển xe đến xóm L, xã Đ bán xe cải tiến cho Mã Thị H1 với giá 600.000 đồng. Quá trình mua bán bà H1 không biết xe do trộm cắp mà có. Nhận được tiền H kéo xe lòi vào trong nhà kho xay sát thóc của H1. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vào trong xóm L, xã Đ gặp và nhờ một người đàn ông không quen biết mua ma túy giúp với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Số tiền còn lại, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu Đ - Bạc - Đen, biển kiểm soát 11K1 - 016.07, đăng ký xe mang tên Mã Thị T, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chiếc xe này chị T đã giao cho bà Lý Thị O, sinh năm 1973, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng từ năm 2019 quản lý, sử dụng. Việc H sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị T, bà O không biết.

Về vật chứng vụ án, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 13/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu Đ - Bạc - Đen, biển kiểm soát 11K1 - 016.07 cho chị Mã Thị T; 01 xe cải tiến tự chế cho bà Hứa Thị N là các chủ sở hữu tài sản để quản lý, sử dụng.

Hành vi của Mã Văn H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTK ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mã Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mã Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng.

Bị hại Hứa Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị H1 khai nhận: Khi H bán chiếc xe lỏi cho bà, H nói do gia đình không dùng nên bán, bà không biết đó là chiếc xe trộm cắp nên đã mua với giá 600.000 đồng; sau khi Cơ quan điều tra đến làm việc bà đã tự giác nộp lại chiếc xe. Đề nghị H trả lại cho bà số tiền 600.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị O khai nhận: Bà để chìa khóa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1 – 016.17 trên tủ trong nhà, khi H sử dụng chiếc xe này không hỏi ý kiến bà, bà cũng không biết việc H sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội. Xe đã được trả lại cho chị T, bà không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mã Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Mã Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mã Văn H từ 06 đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự

buộc bị cáo phải trả lại cho bà Mã Thị H1 số tiền 600.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mã Văn H không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Mã Văn H và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Mã Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của bị hại; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản, Bản kết luận điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 08/01/2025, Mã Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe cải tiến tự chế (xe lô) trị giá 427.000 đồng của bà Hứa Thị N để tại trước hiên nhà thuộc tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Mã Văn H có 01 tiền án: Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới.

Hành vi của Mã Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Mã Văn H lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự.

Tiền án: Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao

Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/10/2021; chưa thi hành các khoản bồi thường dân sự cho bị hại theo quyết định của Bản án.

Tiền sự: Ngày 15/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, kể từ ngày 19/10/2022.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục pháp luật, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hứa Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi bà Mã Thị H1 mua chiếc xe lô với H, bà không biết đó là xe trộm cắp mà có, do đó buộc bị cáo phải trả lại cho bà H1 số tiền 600.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Văn H 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 21/02/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự.

Bị hại Hứa Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Mã Văn H phải trả lại cho bà Mã Thị H1 số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mã Văn H, bị hại Hứa Thị N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị H1, Lý Thị O có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị T có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phân Trại tạm khu khu vực huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn